

**Hoàng Công Tuấn**

Kinh tế trưởng

[Tuan.hoangcong@mbs.com.vn](mailto:Tuan.hoangcong@mbs.com.vn)

**Lê Minh Anh**

Chuyên viên phân tích

[Anh.LeMinh@mbs.com.vn](mailto:Anh.LeMinh@mbs.com.vn)

**NHNN mở lại kênh phát hành tín phiếu trên thị trường mở sau 2 năm với khối lượng hút ròng là hơn 150 nghìn tỷ đồng trong nửa cuối tháng 6. Đồng thời NHNN giảm lượng tiền bơm ròng với chỉ hơn 1.700 tỷ đồng thông qua mua kỳ hạn 14 ngày. Lãi suất liên ngân hàng tiếp tục giảm nhẹ cho thấy thanh khoản trong hệ thống vẫn dồi dào. Tỷ giá USD/VND tại thị trường tự do tăng nhẹ trong tháng. KBNN phát hành 17.575 tỷ đồng TPCP trong tháng với lợi suất trúng thầu tăng mạnh so với tháng trước. Lợi suất TPCP thứ cấp tiếp tục tăng nhẹ so với tháng trước. Khối ngoại bán ròng 503 tỷ đồng TPCP trong tháng.**

**Thị Trường Tiền Tệ**

**NHNN thực hiện hút ròng hơn 150 nghìn tỷ đồng qua kênh tín phiếu sau 2 năm và cũng bơm ngược lại 1.700 tỷ đồng qua kênh với kỳ hạn 14 ngày. Đồng thời, lãi suất liên ngân hàng cũng giảm nhẹ so với cuối tháng 5.**

Trong nửa cuối tháng 6, NHNN đã mở lại kênh hút tiền trên thị trường mở sau 2 năm. Sau vài phiên giao dịch, NHNN đã phát hành hơn 150 nghìn tỷ đồng tín phiếu kỳ hạn 7-14 ngày với lãi suất 0,3%-0,9%, trong khi đó có gần 50 nghìn tỷ đồng tín phiếu đáo hạn trong giai đoạn này đưa lượng tín phiếu đang lưu hành ở mức 102.039,6 tỷ đồng. Trong khi đó, kênh mua kỳ hạn vẫn tiếp tục được thực hiện với khối lượng giảm dần, lượng bơm ròng gần 1.700 tỷ đồng, kỳ hạn 14 ngày với lãi suất 2,5%. Tổng lượng đáo hạn trong kỳ này đạt 1.853,59 tỷ đồng, đưa lượng OMO đang lưu hành là 1.469,18 nghìn tỷ đồng

**Thuật ngữ viết tắt:**

TPCP: Trái phiếu chính phủ

NSNN: Ngân sách nhà nước

NHNN: Ngân hàng nhà nước

NHTM: Ngân hàng thương mại

KBNN: Kho bạc nhà nước

GTGD: Giá trị giao dịch

NĐTNN: Nhà đầu tư nước ngoài

TCTD: Tổ chức tín dụng

LSTC: Lãi suất tham chiếu

Tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế tính đến thời điểm 6 tháng đầu năm đạt 8,51% so với cuối năm 2021, cao hơn nhiều so với mức 5,47% cùng kỳ năm trước. Dù tăng trưởng huy động vốn chỉ đạt 3,97%, thấp hơn tăng trưởng tín dụng nhưng thanh khoản hệ thống ngân hàng còn khá dồi dào, thể hiện bởi mức giảm của lãi suất liên ngân hàng trong tháng 6. Khảo sát của Bloomberg cho thấy lãi suất liên ngân hàng qua đêm đang giao dịch ở mức 0,53%/năm, tăng 3 điểm cơ bản so với cuối tháng trước. Lãi suất các kỳ hạn khác cũng ở quanh mức 1,01%-2,05%/năm, giảm 5-9 điểm cơ bản so với cuối tháng 5.

**Tỷ giá USD/VND tăng nhẹ trong tháng.**

Trong vài tháng gần đây, NHNN đã hút lượng lớn VND về thông qua kênh bán ngoại tệ thông qua kỳ hạn 3 tháng để hỗ trợ tỷ giá trong bối cảnh tỷ giá USD/VND hiện nay tăng khoảng 2% so với cuối năm 2021. Trong tháng 6, tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do tăng 70 đồng/USD so với cuối tháng 5 và hiện giao dịch ở mức 23.925 đồng/USD. Tỷ giá trung tâm và liên ngân hàng lần lượt giao dịch ở mức 23.110 đồng/USD, tăng 53 đồng/USD và 23.196 đồng/USD, tăng 70 đồng/USD so với cuối tháng 5.

Kết thúc tháng 6, chỉ số DXY Index dao động ở mức 104. Đồng USD đã có nhịp phục hồi trở lại, tạo ra một đường đi ngang, trong bối cảnh các nhà đầu tư đang cân nhắc triển vọng về các hành động chính sách tiếp theo của Fed để đối phó với lạm phát tăng vọt. Nhịp tăng của USD được đóng góp bởi sự suy yếu của đồng euro sau khi Chủ tịch Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) không đưa ra cái nhìn cụ thể mới nào về con đường đi của lãi suất khu vực hay một công cụ chống phân mảnh thị trường tại diễn đàn thường niên của các ngân hàng trung ương.

**Hình 1. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)**



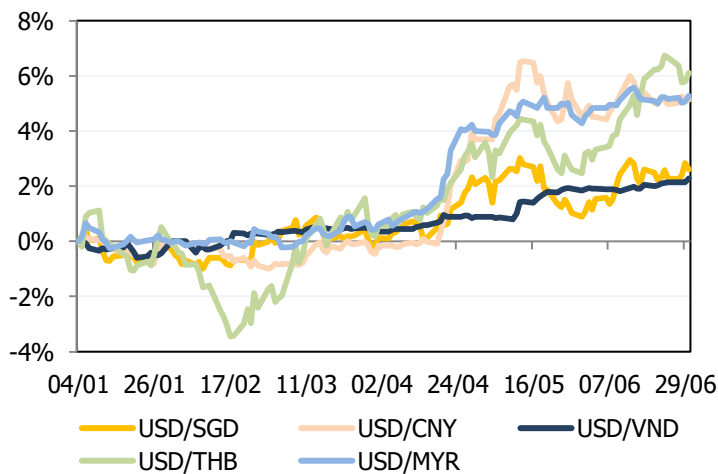
Nguồn: Bloomberg.

**Hình 3. Lãi suất liên ngân hàng (%/năm)**

Ngày	Qua đêm	1 Tuần	2 Tuần	1 Tháng
31/03	1,88	2,03	2,16	2,26
30/04	1,83	2,17	2,17	2,17
31/05	0,50	1,10	1,40	2,13
30/06	0,53	1,01	1,35	2,05

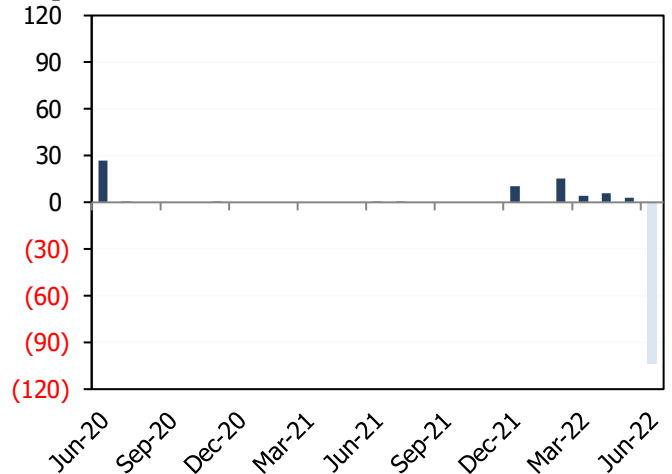
Nguồn: Bloomberg.

**Hình 5. Diễn biến tỷ giá đồng USD trong khu vực tính từ đầu năm 2022**



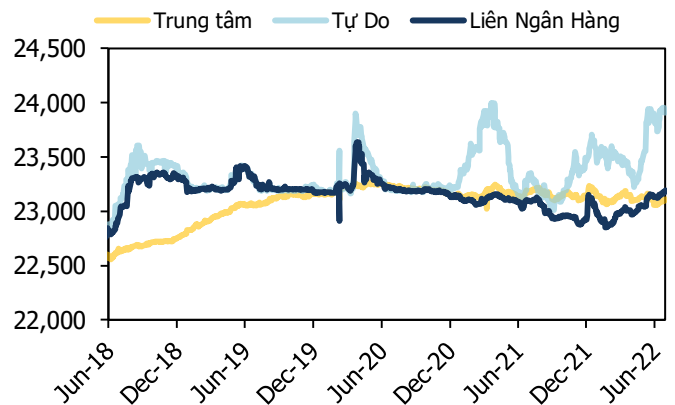
Nguồn: Bloomberg.

**Hình 2. Thanh khoản thị trường mở (Bơm Ròng) [nghìn tỷ VND]**



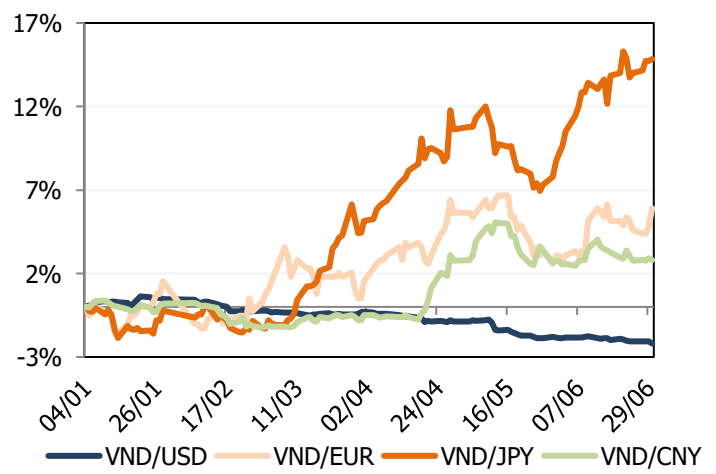
Nguồn: NHNN

**Hình 4. Tỷ giá USD/VND**



Nguồn: NHNN, Bloomberg, MBS.

**Hình 6. Diễn biến giá trị VND so với các đồng tiền lớn khác tính từ đầu năm 2022**



Nguồn: Bloomberg.

## Thị Trường Trái Phiếu Chính Phủ

### Thị trường sơ cấp

#### **KBNN phát hành thành công 17.575 tỷ đồng TPCP trong kỳ với lợi suất trúng thầu nhích tăng so với tháng trước.**

Trong tháng 6, diễn biến phát hành trái phiếu có phần cải thiện so với tháng 5. Trong 35.000 tỷ đồng chào bán, có 17.575 tỷ đồng TPCP được huy động thành công, tỷ lệ 50%. Phần lớn khối lượng trúng thầu vẫn xảy ra ở 2 kỳ hạn chính là 10N và 15N. Ngân hàng Chính sách Xã hội chào bán 5.500 tỷ đồng trái phiếu ở kỳ hạn 3N trong tháng, trong đó có 2.100 tỷ đồng được huy động. Tuy vậy, KBNN mới chỉ phát hành được tổng cộng 74.087 tỷ đồng TPCP trong 6 tháng đầu năm, đạt 19% kế hoạch năm.

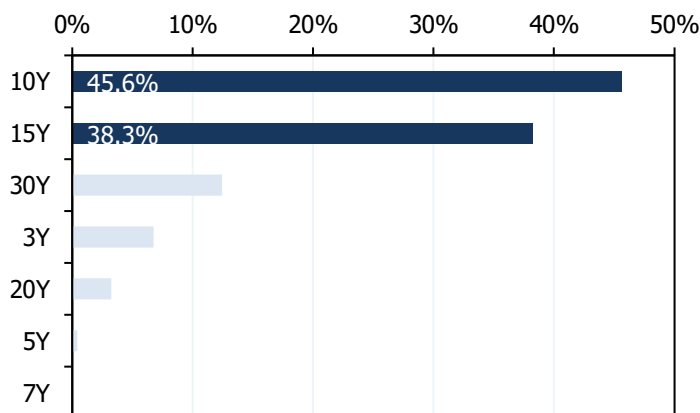
Mức lợi suất trúng thầu của các trái phiếu tăng mạnh so với cuối tháng 5. Lợi suất kỳ hạn 10N và 15N lần lượt là 2,48%/năm và 2,78%/năm, cả 2 kỳ hạn đều tăng 14 điểm cơ bản so với cuối tháng 5. Lợi suất kỳ hạn 5N tăng mạnh 31 điểm cơ bản lên mức 2,7%/năm. Trong khi lợi suất kỳ hạn 3N ghi nhận là 2,4%/năm. Chúng tôi dự báo lợi suất TPCP sẽ tiếp tục tăng nhẹ trong các tháng tới khi nhu cầu phát hành trái phiếu của KBNN sẽ tăng theo kế hoạch tăng tốc giải ngân đầu tư công hỗ trợ nền kinh tế.

**Hình 7. Kết quả đấu thầu TPCP KBNN T6/2022**

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
3N	5.500	2.100	38%	2,40%
5N	3.000	200	7%	2,70%
7N				
10N	12.000	7.500	63%	2,37%-2,48%
15N	12.000	7.735	64%	2,67%-2,78%
20N	1.500	40	3%	2,75%
30N	1.000	0	0%	0,00%
<b>Tổng</b>	<b>35.000</b>	<b>17.575</b>	<b>50%</b>	<b>Đơn vị: tỷ đồng</b>

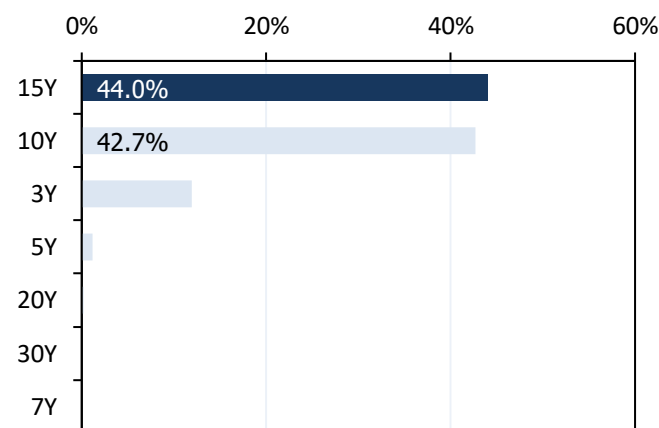
Nguồn: HNX

**Hình 9. Tỷ trọng TPCP phát hành năm 2022**



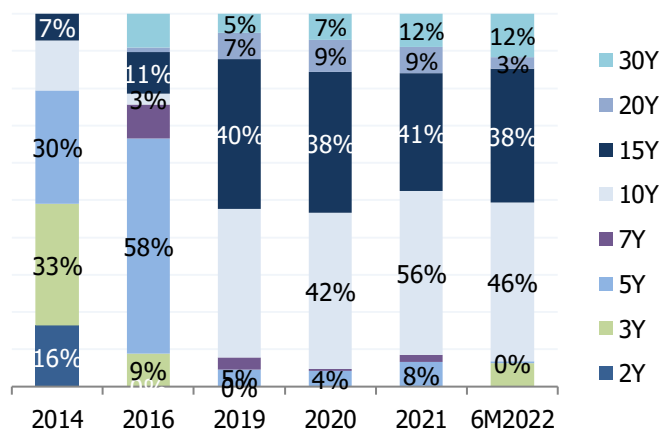
Nguồn: HNX

**Hình 8. Tỷ trọng TPCP phát hành T6/2022**



Nguồn: HNX.

**Hình 10. Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm**



Nguồn: HNX

**Hình 11. Tình hình phát hành TPCP năm 2022 (tỷ đồng)**

Kỳ hạn	Kế hoạch KBNN 2022	KBNN đã phát hành 2022	% Kế hoạch KBNN 2022
3 Năm		4.700	
5 Năm	30.000	300	1%
7 Năm	15.000	0	0%
10 Năm	140.000	31.642	23%
15 Năm	150.000	26.555	18%
20 Năm	30.000	2.265	8%
30 Năm	35.000	8.625	25%
<b>Tổng</b>	<b>400.000</b>	<b>74.087</b>	<b>19%</b>

Nguồn: KBNN, HNX

**Hình 12. Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia** Tính đến ngày 30/06/2022

\* Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại

Thị Trường	Đóng cửa	Tuần trước*	Tháng trước*	31/12/2021
Mỹ	3,01	-7,41	16.9	150,3
EU	1,34	-9,20	21.4	151,3
Nhật Bản	0,23	-0,50	-1.2	16,0
Trung Quốc	2,82	-1,30	1.9	3,7
Hàn Quốc	3,62	-10,40	29.1	136,6
Ấn Độ	7,45	3,00	3.4	99,5
Malaysia	4,30	10,60	13.8	74,0
Singapore	3,00	-3,13	26.1	127,7
Indonesia	7,22	-19,10	17.9	83,8
Philippines	4,67	9,42	51.3	232,2
Thái Lan	3,03	0,84	6.6	106,9
<b>Việt Nam</b>	<b>3,37</b>	<b>-5,30</b>	<b>12.2</b>	<b>119,7</b>

Nguồn: Bloomberg.

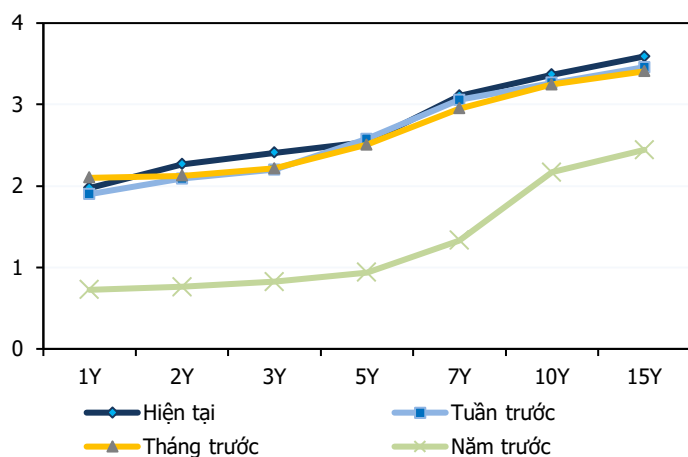
## Thị trường thứ cấp

**Lợi suất TPCP tăng nhẹ trong tháng. Khối lượng giao dịch bình quân trên thị trường TPCP thứ cấp đi ngang so với tháng trước với tỷ trọng giao dịch outright tăng dần. NĐTNN bán ròng 503 tỷ đồng TPCP trong tháng.**

Cuối tháng 6, lợi suất kỳ hạn 10N đang ở mức 3,37%/năm, tăng 12 điểm cơ bản so với tháng trước đồng thời lợi suất kỳ hạn 2N hiện đang ở mức 2,27%/năm, tăng 14 điểm cơ bản. Đường cong lợi suất đang tiếp tục xu hướng tăng dần kể từ đầu năm.

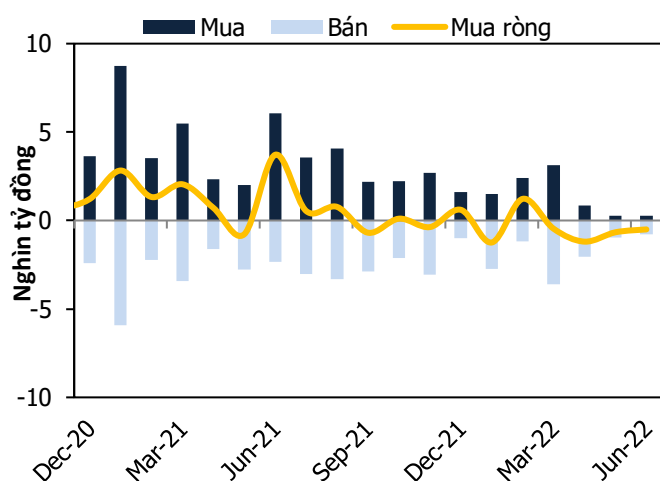
Giao dịch trên thị trường TPCP thứ cấp tiếp tục tình trạng ảm đạm so với tháng trước với khối lượng giao dịch bình quân ngày đạt gần 7,6 nghìn tỷ đồng, không thay đổi so với tháng trước. Trong đó, giao dịch outright tăng trở lại chiếm 62% khối lượng trong kỳ với 103 nghìn tỷ đồng. Bình quân giao dịch 4,7 nghìn tỷ đồng/ngày, tăng 20% so với bình quân tháng trước. Khối lượng giao dịch repos bình quân giảm 23% so với tháng 5, đạt 3 nghìn tỷ đồng/ngày. Khối ngoại tiếp tục bán ròng 503 tỷ đồng TPCP trong tháng. Khối ngoại đã bán ròng tổng cộng 2.850 tỷ đồng TPCP trong năm 2022 và bán ròng 1.900 tỷ đồng TPCP trong 12 tháng gần nhất.

**Hình 13. Lợi suất TPCP (%)**



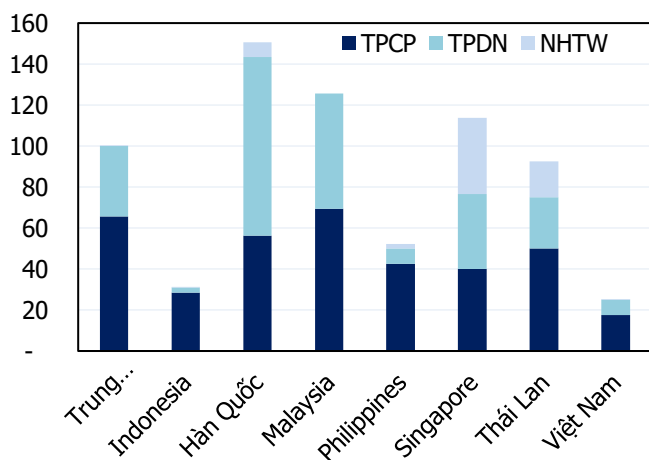
Nguồn: Bloomberg.

**Hình 15. Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp**



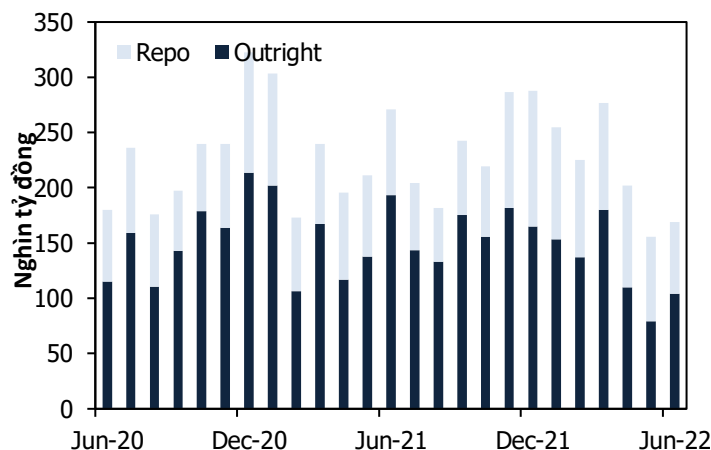
Nguồn: HNX.

**Hình 17. Quy mô các thị trường trái phiếu (% GDP Q1 2022)**



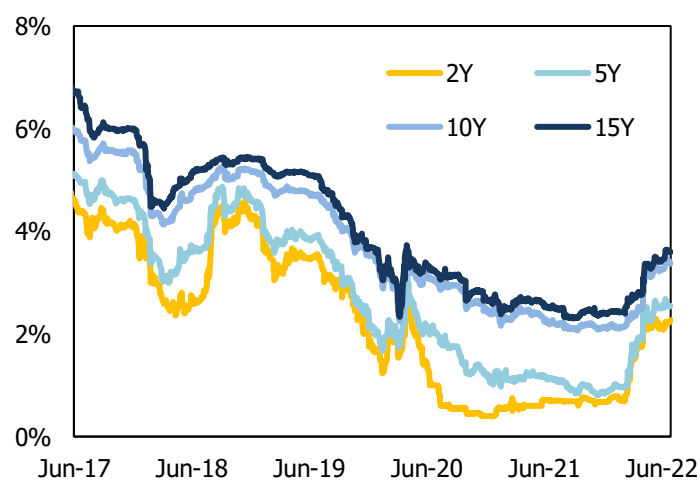
Nguồn: ADB.

**Hình 14. GTGD Outright và Repo trên thị trường thứ cấp**



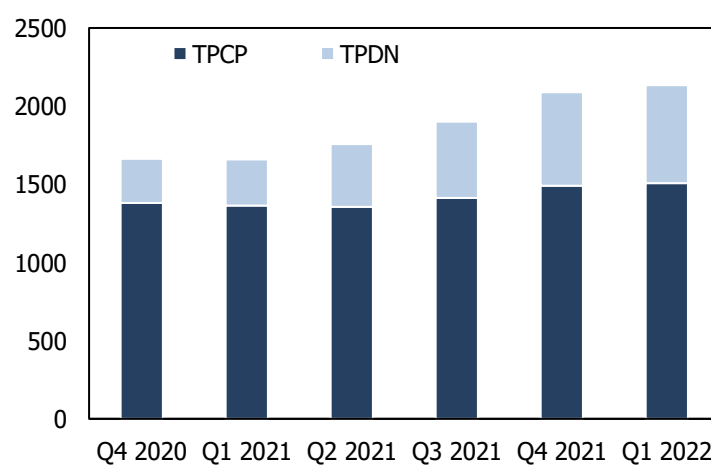
Nguồn: HNX.

**Hình 16. Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp**



Nguồn: Bloomberg.

**Hình 18. Dự nợ thị trường trái phiếu Việt Nam các quý (nghìn tỷ đồng)**

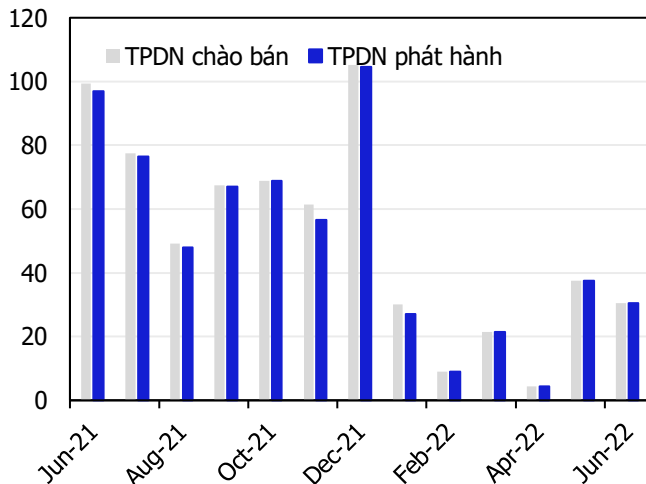


Nguồn: ADB.

## Thị Trường Trái Phiếu Doanh Nghiệp

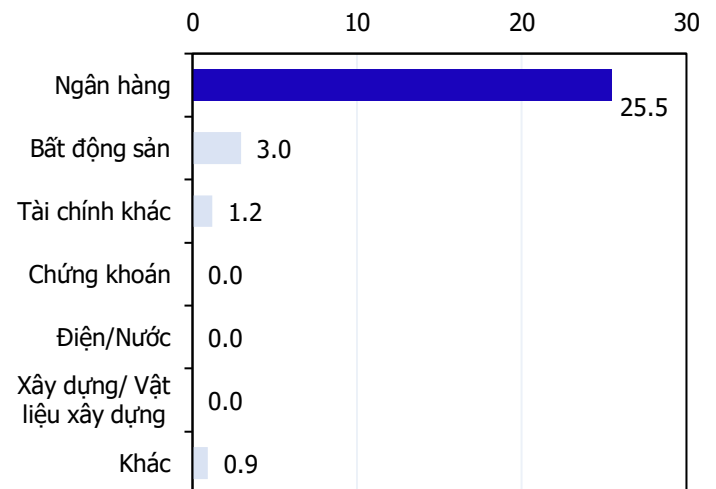
Số liệu của FiinPro cho thấy trong tháng 6 đã có 30.578,18 tỷ đồng TPDN được phát hành ở thị trường trong nước và 100 triệu USD trái phiếu chuyển đổi quốc tế của Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần. Trong đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam phát hành khối lượng trái phiếu lớn nhất đạt 9.455 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long phát hành trái phiếu có lãi suất cao nhất là 9,35%/năm. Nhóm ngành ngân hàng chiếm tỷ trọng phát hành lớn nhất đạt hơn 80% khối lượng phát hành trong tháng.

**Hình 19. Khối lượng TPDN chào bán và phát hành (nghìn tỷ đồng)**



Nguồn: HNX, FiinPro, MBS tổng hợp.

**Hình 20. Khối lượng phát hành TPDN theo nhóm doanh nghiệp trong tháng 6 (nghìn tỷ đồng)**



Nguồn: HNX, FiinPro, MBS tổng hợp.

**Hình 21. Các doanh nghiệp phát hành TPDN trong tháng 6 năm 2022**

Mã CK	Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	4,9	2.303 (100 triệu USD)	N/A
BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	9.455	6,45-6,55%	1,25-10
TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	7.000	N/A	3
OCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	2.800	N/A	3
MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	2.730	N/A	3-7
VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	1.400	N/A	3
	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC	1.000	N/A	2
MSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	1.000	N/A	3
	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc	820,18	N/A	5
NLG	Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long	500	9,35%	7
BAB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á	500	N/A	3
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	300	N/A	15
SSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	300	N/A	3
	Công ty Cổ phần Tập đoàn TASECO	120	N/A	1

Mã CK	Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
	Công ty Cổ phần IMG Phước Đông	100	N/A	8
	Công ty Cổ phần PACIFIC PARTNERS	100	N/A	1
	Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei	100	N/A	2
	Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến Vàng	50	N/A	1

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS tổng hợp

## SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành một tháng hai lần, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

## KHOI NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. Khối Nghiên cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC). MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội  
ĐT: + 84 24 7304 5688 - Fax: +84 3726 2601  
Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.